

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách năm 2018 và
dự toán thu - chi ngân sách năm 2019**
(Báo cáo trình HĐND thị xã Khóá XII - Kỳ họp lần thứ Bảy)

Phần I

Đánh giá tình hình thực hiện thu- chi ngân sách năm 2018

Thực hiện Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 của Hội đồng nhân dân thị xã An Khê về việc quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách thị xã năm 2018, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 đạt được một số kết quả như sau:

A. Tình hình thu ngân sách

I. Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2018

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2018 là 90.865 triệu đồng, đạt 108,17% so với dự toán tỉnh giao và 100,96% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 4,85% so với cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách thị xã trên địa bàn được hưởng theo phân cấp là 78.862 triệu đồng, vượt 5,48% so với dự toán tỉnh giao và thấp hơn 2,36% so với dự toán HĐND giao, tăng 14,61 % so với cùng kỳ (nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì tổng thu ngân sách thị xã trên địa bàn được hưởng theo phân cấp còn 58.862 triệu đồng, đạt 98,65% so với dự toán tỉnh giao và 93,04% dự toán HĐND thị xã giao). Cụ thể như sau:

1. Các khoản thu từ DNNN, doanh nghiệp có vốn ĐTNN được Cục thuế ủy quyền phân cấp cho Chi cục thuế quản lý thu: Ước thực hiện 3.300 triệu đồng, đạt 117,86% so với dự toán được giao, tăng 31,12% so với cùng kỳ năm trước.

2. Các khoản thu cân đối ngân sách thị xã: Ước thực hiện 86.700 triệu đồng đạt 106,77% so với dự toán tỉnh giao và 99,43% dự toán HĐND thị xã giao; tăng 11,16% so với cùng kỳ, trong đó:

a. Các khoản thu từ thuế, phí: Ước thực hiện 61.050 triệu đồng, đạt 99,7% so với dự toán tỉnh giao và đạt 94,16% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 22,95% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

+ **Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh:** Ước thực hiện 31.180 triệu đồng, đạt 98,52% dự toán tỉnh giao và đạt 88,71% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 36,85% so với cùng kỳ.

- + **Thuế sử dụng đất nông nghiệp:** Ước thực hiện 50 triệu đồng.
- + **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/ Thuế nhà đất:** Ước thực hiện 600 triệu đồng, đạt 324,32% dự toán giao, tăng 62,33% so với cùng kỳ.
- + **Lệ phí trước bạ:** Ước thực hiện 10.500 triệu đồng, đạt 91,30% dự toán giao, tăng 19,59% so với cùng kỳ.
- + **Thu phí, lệ phí:** Ước thực hiện 5.500 triệu đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và 98,21% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 19,59% so với cùng kỳ, trong đó phí lệ phí trung ương, tỉnh: 3.100 triệu đồng đạt 100% dự toán giao; phí lệ phí thị xã, xã phường: 2.400 triệu đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và 96% dự toán HĐND thị xã giao.
- + **Thuế thu nhập cá nhân ngoài quốc doanh:** Ước thực hiện 11.400 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao, tăng 16,29% so với cùng kỳ.
- + **Thu tiền cho thuê đất:** Ước thực hiện 1.820 triệu đồng, đạt 182% dự toán, tăng 31,72% so với cùng kỳ.
- b. Thu cấp quyền sử dụng đất:** Ước thực hiện 20.000 triệu đồng, đạt 132,45% dự toán tỉnh giao và đạt 114,29% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 7,47% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do thu tiền nợ tiền sử dụng đất của các năm trước...
- c. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:** Ước thực hiện 1.300 triệu đồng, đạt 787,88% dự toán giao, tăng 546,47% so với cùng kỳ. Đây là khoản thu thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của tỉnh.
- d. Thu phạt HC do cơ quan Thuế thực hiện:** Ước thực hiện 250 triệu đồng, đạt 41,67% dự toán.
- đ. Thu khác ngân sách và thu phạt các loại:** Ước thực hiện 4.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán, giảm 29,29% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do năm 2017 có khoản thu khác do quá trình xã hội hóa nhà máy nước nên thanh lý tài sản.

II. Đánh giá tình hình thực hiện thu:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, trong công tác thu thực hiện tập trung xử lý thu hồi các khoản nợ thuế, nợ ngân sách, thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm, giảm thuế và các chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhờ vậy công tác thu ngân sách năm 2018 trên một số lĩnh vực đạt kết quả tốt, đã đạt kế hoạch được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tuy tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã hưởng theo phân cấp đạt và vượt 7,14% so với dự toán tỉnh giao và đạt 100% so với HĐND thị xã giao nhưng nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì tổng thu ngân sách thị xã trên địa bàn được hưởng theo phân cấp lại giảm 1,35% so với dự toán tỉnh giao và 6,96% so với dự toán HĐND thị xã giao. Một số khoản thu đạt thấp so với kế hoạch như

thuế giá trị gia tăng (96,81% tính giao và 86,8% HĐND thị xã giao), lệ phí trước bạ (91,30% dự toán được giao), thu phạt HC do cơ quan thuế thực hiện (41,67%),...

B. Tình hình chi ngân sách địa phương

I. Kết quả hiện dự toán chi ngân sách năm 2018

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 là 335.254 triệu đồng, đạt 117,54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 114,64% dự toán HĐND giao và tăng 3,76% so với cùng kỳ. Nguyên nhân một số nhiệm vụ chi tăng so với dự toán giao là do trong năm chi các nguồn kết dư ngân sách, chi một số nhiệm vụ chi chuyển nguồn và tỉnh bổ sung một số nội dung chi mục tiêu để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ mục tiêu như: chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí tiền tết, chính sách tinh giản biên chế theo NĐ 108/2014/NĐ-CP; cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước chi 43.837 triệu đồng, đạt 141,41% so với dự toán tỉnh giao, tăng 37,64% so với cùng kỳ, bao gồm:

- **Chi đầu tư XDCB theo phân cấp:** Ước chi 15.900 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán.

- **Chi ĐTXD cơ bản bằng nguồn cấp quyền sử dụng đất:** Ước chi 16.000 triệu đồng, đạt 126,98% so với dự toán tỉnh giao...

- **Chi trích nộp 30% quỹ phát triển đất:** Ước chi 4.143 triệu đồng, đạt 165,72% so với dự toán. Tăng so với dự toán do có khoản chuyển nguồn để nộp 30% quỹ phát triển đất tỉnh còn lại của năm 2017.

- **Nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Tổng các nguồn: 5.490 triệu đồng đã thực hiện phân bổ cho các xã, phường để thực hiện.

b. Chi thường xuyên: Ước chi 291.417 triệu đồng, đạt 116,11% so với dự toán tỉnh giao. Cơ bản đảm bảo những nhu cầu chi thiết yếu như tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn và những nhu cầu chi thiết yếu khác..., trong đó một số nội dung như sau:

- **Chi sự nghiệp giáo dục:** Ước chi 121.312 triệu đồng, đạt 100,31% so với dự toán giao, tăng 16,43% so với cùng kỳ. Số tăng so với dự toán giao là do tỉnh bổ sung có mục tiêu tiền tết, kinh phí theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế...

- **Chi sự nghiệp môi trường:** Ước chi 4.593 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:** Ước chi 855 triệu đồng, đạt 208,54% so với dự toán giao, tăng 97,12% so với cùng kỳ vì bổ sung từ kết dư để thực hiện dự án hoa đường phố.

- **Chi sự nghiệp y tế - dân số:** Ước chi 1.326 triệu đồng, đạt 100,2% so với dự toán giao.

c. Chi dự phòng: Ước chi 2.000 triệu đồng, đạt 45,03% so với dự toán; Chủ yếu chi một số nhiệm vụ cấp bách đảm bảo đúng quy định ...

II. Đánh giá tình hình thực hiện chi

Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Chủ động trong điều hành chi ngân sách. Bố trí chi hợp lý, tiết kiệm, theo dự toán đã được giao, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước và tài sản công. Tuân thủ quy trình quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và sự nghiệp mang tính chất đầu tư, tiếp tục thực hiện các giải pháp bố trí vốn hợp lý, đẩy nhanh việc cấp phát, thanh toán vốn cho các công trình, dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa các công trình vào hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách thị xã năm 2018 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng nhân dân thị xã giao.

Bên cạnh đó trong chi ngân sách 2018 còn tồn tại như sau:

Một số nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp và Chương trình MTQG đến nay vẫn chưa giải ngân được.

- Vốn sự nghiệp giao thông phân bổ cho các xã, phường sửa chữa đường BTXM còn một số xã, phường chưa thực hiện được.

- Vốn quy: quy hoạch chi tiết hệ thống điện chiếu sáng 300 triệu đồng, quy hoạch chi tiết đường Chu Văn An 600 triệu đồng, quy hoạch khu vực TL669 đi Rộc Tung 600 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: di thực cây xanh Khu vực Tây Sơn thượng đạo 500 đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo (nhà rông Làng Pốt): 220 triệu.

Nguyên nhân: Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chi được giao.

Giải pháp đến cuối năm ngân sách: UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách nhanh chóng thực hiện thủ tục và giải ngân vốn sự nghiệp đã bố trí trong năm.

Phần II

Dự toán thu- chi ngân sách năm 2019

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; Chỉ thị 13/CT-TTg, ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch kinh phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Thông tư 54/2018/TT-BTC, ngày 08/06/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021; Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Năm 2019, là năm thứ ba thực hiện các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách giai đoạn 2016-2020, là năm thứ ba thực hiện Luật ngân sách mới mà trong bối cảnh tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, cùng với việc triển khai thực hiện những giải pháp chủ yếu để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước; dự báo sẽ tác động tới quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019. Trên cơ sở đó, dự kiến ước dự toán thu - chi ngân sách năm 2019 như sau:

I. Dự toán thu ngân sách năm 2019

1. Dự toán thu ngân sách 2019

Tổng thu ngân sách Nhà nước 92,070 tỷ đồng, tăng 9,52% so với dự toán 2018. Phần tăng lớn nhất là tăng thu tiền sử dụng đất 158,94% so với dự toán 2018, thu cân đối ngân sách (không kể tiền sử dụng đất dự kiến giảm 1,3% so với dự toán được giao năm 2018). Trong đó:

a. Các khoản thu từ DNNN, DNĐT nước ngoài được Cục thuế phân cấp cho Chi cục thuế quản lý thu: 2,5 tỷ đồng, giảm 10,71% so với dự toán năm 2018.

b. Các khoản thu cân đối ngân sách thị xã: 89,730 tỷ đồng, tăng 10,9% so với dự toán 2018:

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh 30,05 tỷ đồng, giảm 5,06% so với dự toán 2018. Trong đó Thuế giá trị gia tăng: 26,8 tỷ, giảm 4,9%.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0,45 tỷ đồng, tăng 243,24% so với dự toán 2018.

- Thu tiền sử dụng đất: 24 tỷ đồng, tăng 58,94% dự toán năm 2018.

- Lệ phí trước bạ: 10,5 tỷ đồng, giảm 8,7% so với dự toán năm 2018.

- Thu phí, lệ phí: 4,8 tỷ đồng, giảm 12,73% so với dự toán 2018.

- Thuế thu nhập cá nhân: 11,8 tỷ đồng, tăng 3,51% so với dự toán 2018.

- Tiền cho thuê mặt đất: 1,2 tỷ đồng, tăng 20% so với dự toán 2018.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 2 tỷ đồng, tăng 1.112% so với dự toán 2018 (đây là số thu do tỉnh cấp giấy phép).

- Các khoản thu phạt vi phạm hành chính do cơ quan Thuế thực hiện: 0,300 tỷ đồng, giảm 50% so với dự toán năm 2018.

- Thu khác ngân sách và phạt các loại 4,470 tỷ đồng, tăng 9,02% so với dự toán 2018.

2. Phân bổ dự toán thu năm 2019

Tổng thu Ngân sách Nhà nước: 92,070 tỷ đồng, được phân bổ:

- Phân bổ trên địa bàn các xã, phường: 36,178 tỷ đồng.

- Không phân bổ trên địa bàn các xã phường: 55,892 tỷ đồng.

Căn cứ vào số dự toán tỉnh giao thu, Chi cục thuế, Phòng Tài chính phân bổ các khoản thu trên địa bàn các xã, phường phù hợp với khả năng thu của từng đơn vị.

Đối với các khoản thu lệ phí trước bạ nhà đất: Đây là khoản thu phụ thuộc vào yếu tố thị trường, không ổn định do đó sẽ phân bổ theo phương pháp bình quân gia quyền tính trên cơ sở thực hiện 3 năm 2016-2018..

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

II. Dự toán chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019

1. Dự toán chi: (Chỉ dự ước từ nguồn cân đối ngân sách thị xã do chưa có số chính thức trợ cấp mục tiêu của tỉnh)

Tổng Dự toán chi ngân sách thị xã năm 2019: 298,214 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 31,900 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 234,133 tỷ đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 5,959 tỷ đồng.

2. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019

Năm 2019, là năm thứ ba thực hiện ổn định ngân sách giai đoạn 2017 -2020, vì vậy mức chi và các tiêu chí phân bổ thực hiện cơ bản như năm 2017,2018, cụ thể như sau.

* Về tiêu chí phân bổ:

- Đối với các cơ quan đơn vị dự toán cấp thị xã: Chọn qui mô đối tượng chi là tiêu chí cơ bản phân bổ. Cụ thể:

+ Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo: Chọn tiêu chí số lớp.

+ Đối với các đơn vị quản lý hành chính: Chọn tiêu chí biên chế và quỹ tiền lương.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ xây dựng dự toán và khả năng tăng thu để giảm mức hỗ trợ từ NSNN.

- Đối với các xã, phường: Chọn chỉ tiêu về biên chế, quỹ tiền lương và chỉ tiêu dân số làm tiêu chí phân bổ.

- Mức lương cơ sở giao dự toán 1.390.000đ.

* Định mức phân bổ chi ngân sách cho các xã, phường mang tính chất tạo nguồn cho ngân sách xã, phường không phải là định mức chi tiêu ngân sách. Căn cứ tổng nguồn được phân bổ, Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định phân bổ cụ thể cho từng lĩnh vực chi, từng cấp ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định. Đối với các khoản chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo, sự nghiệp khoa học công nghệ địa phương phân bổ không được thấp hơn số thị xã giao.

Tổng số chi ngân sách địa phương 298,214 tỷ đồng, được phân bổ:

- Ngân sách cấp thị xã: 241,603 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp xã, phường: 56,611 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

2.1 Dự toán chi ngân sách cấp thị xã:

Tổng chi ngân sách cấp thị xã (không kể số trợ cấp cho ngân sách xã, phường): 241,063 tỷ đồng

2.1.1. Chi đầu tư phát triển: 31,900 tỷ đồng

2.1.2. Chi thường xuyên: 243.133 triệu đồng

Năm 2019 là năm thứ ba thực hiện ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020, các chế độ chính sách vẫn thực hiện như năm 2018 nhưng do yếu tố trượt giá, tăng mức lương cơ sở...nên một số nội dung chi vẫn như năm 2018 và có điều chỉnh tăng giảm định mức khoán chi khác cho phù hợp nhiệm vụ thực tế. Một số nội dung mức phân bổ như sau:

a. Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo: 118,176 tỷ đồng phân bổ cho các đơn vị SNGD-ĐT, các khoản chi khác về giáo dục đào tạo và trích lập quỹ khen thưởng.

* Định mức phân bổ chi các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện như năm 2018, cụ thể như sau:

- Định mức chi chung:

+ Khối mầm non, mẫu giáo; THCS: 50 triệu/trường/năm.

+ Khối tiểu học: 70 triệu/trường/năm.

- Định mức phân bổ thêm: 5 triệu/lớp/năm.

* Định mức phân bổ trên không bao gồm:

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo quy định hiện hành của số biên chế được giao (không kể phụ cấp dạy tăng, dạy thay).

- Chính sách hỗ trợ CB, CC, VC đi học và thu hút người có trình độ cao.

- Kinh phí bù miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

* Đối với kinh phí mở lớp tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị tính cụ thể theo kế hoạch mở lớp được duyệt hàng năm.

* Số giao dự kiến trong năm 2019 chưa tính các khoản mục tiêu nhiệm vụ từ nguồn tỉnh bổ sung (các khoản này sẽ cân đối bố trí khi có dự toán chính thức tỉnh giao) như:

- Hỗ trợ tiền ăn trẻ 3,4,5 tuổi.

- Cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP.

b. Chi các hoạt động sự nghiệp: Dân số KHHGD, VH TT-TD TT, Phát thanh truyền hình, đảm bảo xã hội:

*** Mức phân bổ:**

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tính theo số biên chế được giao.

- Các khoản chi khác: Căn cứ vào các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để tính toán mức phân bổ kinh phí cho phù hợp và tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách trình Hội đồng nhân dân thị xã.

b1. Chi sự nghiệp Dân số KHHGD: 1,330 tỷ đồng, đã tính phần kinh phí tỉnh trợ cấp để thực hiện chương trình mục tiêu hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo dân tộc sinh con đúng chính sách dân số; hỗ trợ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

b2. Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin: 3,176 tỷ đồng. Trong đó: ngoài khoản bố trí chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp, bố trí ngân sách đảm bảo công tác tuyên truyền VH TT; hỗ trợ cho ban nghi lễ đình Tây Sơn; hỗ trợ thực hiện phát triển du lịch, bảo tồn phát huy giá trị lịch sử Tây Sơn thượng đạo, kinh phí quản lý hội trường 23/3; kinh phí lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt; kinh phí hoạt động tổ chức các ngày lễ, tết, hội thi văn hóa, văn nghệ, hội hát cầu Huê; kỷ niệm ngày mất vua Quang Trung; kinh phí thực hiện các đề án, dự án phát triển du lịch, tuyên truyền quảng bá, hội nghị, hội thảo về văn hóa.

b3. Chi sự nghiệp thể thao: 0,185 tỷ đồng.

b4. Chi Phát thanh-Truyền hình: 1,004 tỷ đồng. Đã bố trí mua sắm thiết bị chuyên môn TTTH.

b5. Chi đảm bảo xã hội: 12,990 tỷ đồng. Đã bao gồm kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật. Ủy thác cho vay hộ nghèo qua NHCSXH: 1 tỷ đồng theo Kế hoạch số 723/KH-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư.

c. Chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 28,553 tỷ đồng.

*** Định mức phân bổ chi các cơ quan Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:**

- Quỹ tiền lương của cán bộ công chức theo mức lương cơ sở 1.390.000đ.

- Định mức chi cho 1 biên chế: 15 triệu đồng/người/năm

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi hoạt động của khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMT Tổ quốc: Căn cứ trên nhu cầu thực tế tính toán từng khoản chi nhằm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ địa phương.

- Chi đặc thù của khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMT Tổ quốc:

+ Chi hoạt động đặc thù của khối Đảng: 650 triệu đồng/năm.

+ Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân: 400 triệu đồng/năm.

- + Chi hoạt động của Ủy ban nhân dân: 600 triệu đồng/năm.
- + Chi hoạt động UBMTTQVN: 120 triệu đồng/năm.
- Kinh phí theo Quyết định số 1132-QĐ/TU, ngày 14/10/2009 của Tỉnh ủy: 420 triệu đồng/năm.

* Về chỉ tiêu biên chế: được xác định trên cơ sở quyết định giao của Ủy ban nhân dân thị xã và Ban tổ chức Thị ủy.

* Định mức phân bổ trên bao gồm:

- Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy các cơ quan phát sinh trong năm (gồm: tiền làm đêm, làm thêm giờ, khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, chi hội nghị, văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu...)

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên phát sinh hàng năm (đã bao gồm chi tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, kinh phí xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin).

- Các khoản kinh phí mua sắm, thay thế công cụ, dụng cụ làm việc; kinh phí sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản.

d. Chi các sự nghiệp: kinh tế, môi trường, khoa học công nghệ, chi khác ngân sách:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 33,136 tỷ đồng. Đã bao gồm chi tập huấn kỹ thuật nông, lâm, nghiệp, chính sách khuyến nông; kinh phí tiêm phòng dịch bệnh gia súc, tiêu độc khử trùng; thực hiện điều tra số liệu nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; tiền điện chiếu sáng; sự nghiệp giao thông, kiến kiến thị chính (theo danh mục riêng); mở rộng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng, cải tạo sửa chữa các công trình kiến thiết thị chính, cây xanh đô thị; các dự án khuyến nông, khuyến công; sửa chữa trụ sở các cơ quan, phòng ban; chi tiền thuê đất và các nhiệm vụ phát sinh khác.

- Chi sự nghiệp môi trường: 4,893 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Số kinh phí quét, thu gom rác các tuyến đường nội thị, các khu vực công cộng giao sẽ thực hiện theo Kế hoạch đặt hàng của UBND thị xã hoặc tổ chức đấu thầu.

+ Trong chi khác về môi trường bao gồm các khoản chi phân tích mẫu nước, mẫu vật phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về môi trường.

- Chi sự nghiệp khoa học-công nghệ: 0,410 tỷ đồng, chi cho Hội đồng khoa học công nghệ thị xã, chi công tác tập huấn và dự án được phê duyệt.

- Chi khác ngân sách: 1,548 tỷ đồng. Đối với các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp chỉ thực hiện hỗ trợ theo nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

đ. Chi quốc phòng, an ninh: 1,936 tỷ đồng. Giảm so với năm 2018 vì không có phần bổ sung mục tiêu tỉnh hỗ trợ công tác phòng cháy chữa cháy.

- Chi cơ quan quân sự thị xã: 1,592 tỷ đồng.

- Chi cơ quan công an: 0,344 tỷ đồng. Đã bao gồm kinh phí hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kinh phí khám tuyển phục vụ giao quân năm 2019: 120 triệu đồng.

2.1.3. Chi dự phòng ngân sách: 4,897 tỷ đồng.

2.2 Phân bổ chi ngân sách cấp xã, phường: Giữ nguyên định mức phân bổ như năm 2017 chỉ điều chỉnh tăng/giảm do tăng thu; cân đối nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương; Năm 2019, bổ sung có mục tiêu 690 triệu đồng hỗ trợ theo Nghị quyết 88/2018/NQ-CP ngày 12/7/2018 hỗ trợ đối với UBNDTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận khu dân cư.

III. Một số giải pháp điều hành dự toán ngân sách năm 2019

Để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2019, tập trung vào các giải pháp cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

- Nâng cao chất lượng các hình thức hỗ trợ về thuế cho người nộp thuế; thực hiện tuyên truyền, vận động doanh nghiệp mới thành lập áp dụng dịch vụ nộp thuế điện tử; công khai các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý để người nộp thuế biết, giám sát việc thực thi pháp luật thuế của công chức thuế; tổ chức tuyên dương kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện doanh nghiệp an tâm và ổn định phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động làm việc với các doanh nghiệp trên địa bàn để nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh, theo dõi đôn đốc thu kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản thu phát sinh. Phối hợp với Ban quản lý đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn nhằm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế kịp thời theo quy định pháp luật thuế hiện hành. Rà soát, đôn đốc người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế kịp thời, đúng quy định và nộp vào ngân sách các khoản thuế chênh lệch sau quyết toán thuế. Thực hiện giải quyết miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế kịp thời, đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thống kê các hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh và thực tế có kinh doanh để cấp mã số thuế và đưa vào quản lý thu đầy đủ bộ thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên theo đúng thực tế phát sinh. Đưa vào lập bộ thu thuế chống thất thu ngân sách trên địa bàn trong các lĩnh vực: Khai thác tài nguyên khoáng sản, xây dựng cơ bản tư nhân, quản lý hộ kinh doanh... Triển khai đồng bộ quản lý nguồn thu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản tư nhân và vãng lai trên địa bàn thị xã.

- Tăng cường công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế phát hiện qua thanh kiểm tra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thuế, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về thuế, tạo sự công bằng và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Đôn đốc người nộp thuế nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước theo các kiến nghị, kết luận của Thanh tra, Kiểm toán và sau kết luận thanh, kiểm tra thuế.

- Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các tổ chức, cá nhân nợ đọng. Chủ động phối hợp cơ quan chức năng thị xã đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế có hiệu quả. Thực hiện công khai lên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, website ngành thuế các tổ chức, cá nhân nợ đọng thuế lớn, dây dưa, kéo dài; kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi mở đối với các trường hợp đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý thuế gắn với cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế như: nộp thuế điện tử, nộp thuế qua ngân hàng thương mại, khai thuế qua mạng cho các doanh nghiệp mới, hoàn thuế điện tử; tổ chức triển khai thực hiện thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, thu thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản bằng phương pháp điện tử theo chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ và thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư. Tập trung giải quyết nhanh nhất các thủ tục về đất đai để triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đất công, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm thu nộp ngân sách kịp thời, đúng quy định. Rà soát, đối chiếu, hướng dẫn các doanh nghiệp ký lại hợp đồng thuê đất đã đến hạn phải ký lại hợp đồng thuê đất hoặc chưa ký hợp đồng thuê đất theo giá thuê theo quy định làm cơ sở cho xác định tiền thuê đất phải nộp, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản để cơ quan thuế thực hiện thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Rà soát, kiến nghị thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách. Cung cấp cho cơ quan thuế dữ liệu liên quan đến khai thác tài nguyên khoáng sản (cấp phép, sản lượng,...) để quản lý thu nghĩa vụ tài chính liên quan.

- Thực hiện việc rà soát các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vượt hạn điền để hướng dẫn cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện các thủ tục thuê đất đối với diện tích đất vượt hạn điền và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế để thông báo hộ gia đình, cá nhân nộp tiền thuê đất theo quy định.

- Xác định các khoản chi phí bồi thường được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế đôn đốc các chủ đầu tư các dự án kịp thời nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản kịp thời để các đơn vị thực hiện nghĩa vụ thuế và điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đúng theo phân cấp.

- Ngành công an chủ động phối hợp với cơ quan thuế, trao đổi thông tin, điều tra làm rõ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế và thực hiện xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế. Phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải trên địa bàn.

- Đài truyền thanh truyền hình thị xã: công khai danh sách trên phương tiện thông tin đại chúng những đơn vị, doanh nghiệp chấp hành tốt nghĩa vụ về thuế và những doanh nghiệp không có ý thức chấp hành pháp luật thuế, gian lận, chây ỳ, nợ thuế.

2. Về chi ngân sách địa phương

Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã hướng đến xây dựng đô thị loại III và phấn đấu Thị xã trở thành Thị xã Nông thôn mới của tỉnh.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới; bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019, đầu tư cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước

đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương:

- Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư;...); nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

- Bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

- Tích cực triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 2 về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện phân cấp ngân sách; phát huy tính tự chủ sáng tạo của cấp dưới đặc biệt trong khai thác các nguồn thu và tự đảm bảo nhiệm vụ chi.

- Phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, đảm bảo đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Các xã, phường cần phải bố trí đúng nhiệm vụ chi đối với các khoản bổ sung có mục tiêu; bố trí dự phòng ngân sách đảm bảo tỷ lệ qui định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân thị xã đã giao để chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu chi cấp bách, cần thiết theo đúng Luật NSNN. Không sử dụng nguồn dự phòng vào mục đích khác trái quy định.

- Thực hiện nghiêm công tác công khai tài chính, ngân sách và công tác thanh tra, kiểm tra ở các cơ quan, đơn vị, các xã, phường.

(Chi tiết các khoản thu-chi ngân sách theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2018; dự toán thu - chi ngân sách 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện ngân sách thu - chi năm 2019, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê trình HĐND thị xã khóa XII - Kỳ họp lần thứ Bảy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND Thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Vỹ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN 2018	DỰ TOÁN 2019	SO SÁNH %		
		DT 2018 tính giao	DT 2018 HĐND giao			U' TH/DT tính giao	U' TH/DT HĐND giao	DT2019/U' TH 2018
	Tổng thu NSNN	84.000	90.000	90.865	92.070	108,17%	100,96%	101,33%
	Thu được hưởng theo phân cấp	74.765	80.765	78.862	73.840	105,48%	97,64%	93,63%
	Thu hưởng phân cấp (không kể thu tiền sử dụng đất)	59.665	63.265	58.862	49.840	98,65%	93,04%	84,67%
A	Thu các khoản DNNN, DNĐT nước ngoài và DN vãng lai do chi cục thuế thu trên địa bàn	-	-	865		-	-	0,00%
B	Thị xã Thu NSNN trên địa bàn thị xã theo phân cấp (I+II)	84.000	90.000	90.000	92.070	107,14%	100,00%	102,30%
I	Các khoản từ DNNN, DNĐT nước ngoài được Cục thuế phân cấp cho chi cục thuế quản lý thu	2.800	2.800	3.300	2.500	117,86%	117,86%	75,76%
1	Thu GTGT	2.800	2.800	3.300	2.500	117,86%	117,86%	75,76%
II	Các khoản thu cân đối ngân sách thị xã	81.200	87.200	86.700	89.570	106,77%	99,43%	103,31%
1	Các khoản thu từ thuế và phí	61.235	64.835	61.050	58.800	99,70%	94,16%	96,31%
a	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	31.650	35.150	31.180	30.050	98,52%	88,71%	96,38%
	- Thuế giá trị gia tăng	28.200	31.450	27.300	26.800	96,81%	86,80%	98,17%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.000	2.050	2.000	1.700	100,00%	97,56%	85,00%
	- Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước	900	900	900	800	100,00%	100,00%	88,89%
	- Thuế tài nguyên	550	750	580	600	105,45%	77,33%	103,45%
	- Thu khác ngoài quốc doanh			400	150			37,50%
b	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	50		-	-	0,00%
c	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	185	185	600	450	324,32%	324,32%	75,00%
d	Lệ phí trước bạ	11.500	11.500	10.500	10.500	91,30%	91,30%	100,00%
e	Thu phí và lệ phí	5.500	5.600	5.500	4.800	100,00%	98,21%	87,27%
	- Phí lệ phí Trung ương, tỉnh	3.100	3.100	3.100	2.500	100,00%	100,00%	80,65%
	- Phí lệ phí thị xã, xã phường	2.400	2.500	2.400	2.300	100,00%	96,00%	95,83%
	+ Lệ phí môn bài	1.000	1.000	1.150	1.000	115,00%	115,00%	86,96%
	+ Phí, lệ phí (không kể phí môn bài)	1.400	1.500	1.250	1.300	89,29%	83,33%	104,00%
g	Thuế thu nhập cá nhân ngoài quốc doanh	11.400	11.400	11.400	11.800	100,00%	100,00%	103,51%
h	Tiền thuê đất	1.000	1.000	1.820	1.200	182,00%	182,00%	65,93%
2	Tiền sử dụng đất	15.100	17.500	20.000	24.000	132,45%	114,29%	120,00%
3	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	165	165	1.300	2.000	787,88%	787,88%	153,85%
4	Thu phạt hành chính và thu khác cơ quan thuế	600	600	250	300	41,67%	41,67%	120,00%
5	Thu khác và phạt các loại của cấp Huyện, cấp xã	4.100	4.100	4.100	4.470	100,00%	100,00%	109,02%
a	Thu phạt an toàn giao thông	2.100	2.100	2.100	2.340	100,00%	100,00%	111,43%
	Cấp huyện	2.000	2.000	2.000	2.230	100,00%	100,00%	111,50%
	Cấp xã	100	100	100	110	100,00%	100,00%	110,00%
b	Thu khác và phạt các loại	2.000	2.000	2.000	2.130	100,00%	100,00%	106,50%
	Tổng cộng chi	286.434	292.434	335.254	287.257	117,04%	114,64%	85,68%
A	Các khoản chi cân đối ngân sách địa phương	286.434	292.434	335.254	287.257	117,04%	114,64%	85,68%
I	Chi đầu tư phát triển	31.000	35.020	43.837	49.900	141,41%	125,18%	113,83%
1	Chi ĐT XD cơ bản bằng nguồn cấp quyền SD đất	12.600	15.000	16.000	34.000	126,98%	106,67%	212,50%
2	Chi đầu tư XD CB theo phân cấp	15.900	15.900	15.900	15.900	100,00%	100,00%	100,00%
3	Nộp quỹ phát triển đất	2.500	2.500	4.143		165,72%	165,72%	0,00%
4	Chi đầu tư Xây dựng nông thôn mới	-	-	5.490		-	-	0,00%
5	Chi hỗ trợ XD nhà cho người có công	-	-	684		-	-	0,00%
6	Chi từ nguồn khác (tăng thu)	-	1.620	1.620		-	100,00%	0,00%
II	Chi thường xuyên	250.993	252.973	291.417	231.531	116,11%	115,20%	79,45%
	Trong đó: Sự nghiệp giáo dục	120.938	120.938	121.312	116.699	100,31%	100,31%	96,20%
	Sự nghiệp môi trường	4.593	4.593	4.593	4.593	100,00%	100,00%	100,00%
	SN khoa học-CN	410	410	855	410	208,54%	208,54%	47,95%
	Sự nghiệp y tế - DS	1.323	1.323	1.326	1.163	100,20%	100,20%	87,73%
	QLNN, Đàng, ĐT	28.050	28.050	28.449	28.263	101,42%	101,42%	99,35%
	Các nội dung chi khác còn lại	44.254	46.234	75.017	25.270	169,51%	162,25%	33,69%
	Chi ngân sách xã	51.425	51.425	59.866	55.133	116,41%	116,41%	92,09%
III	Dự phòng ngân sách	4.441	4.441	2.000	5.826	45,03%	45,03%	291,30%

Ghi chú: Số liệu thu, chi lấy đến 15/10/2018.